

Bản án số: 141/2021/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Ông Trương Khánh Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 143/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lại Thế V - Sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm 9, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Lại Thế C; Con bà: Lương Thị T; Vợ: Triệu Thị N, (đã chết). Có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương trú. (có mặt)

*** Bị hại:**

1. Ông Lại Thế C, sinh năm 1960. (có mặt)

2. Bà Lương Thị T, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm 9, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Triệu Văn H, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm VC, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 9, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Thế V là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Năm 2017 V kết hôn với chị Triệu Thị N, sinh năm 1992, trú tại xóm VC, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, V chuyển đến nhà chị N sinh sống. Tháng 11/2020 V bị tai nạn gãy chân, không lao động được nên V chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ là ông Lại Thế C, sinh năm 1960 và bà Lương Thị T, sinh năm 1960, trú tại xóm 9, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để bố mẹ chăm sóc. Trong thời gian này V sống phụ thuộc vào bố mẹ. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 02/8/2021, V đang nằm ở nền nhà trong phòng khách xem tivi thì phát hiện thấy dưới gầm ghế có 01 chiếc chìa khóa, loại khóa móc bằng kim loại nên V nảy sinh ý định dùng chiếc chìa khóa này để mở chiếc tủ bằng kim loại của ông C, bà T kê ở góc nhà xem trong tủ có tiền thì trộm cắp để tiêu xài cá nhân. V dùng chiếc chìa khóa cắm vào ổ khóa V Tiệp của tủ thì mở được ổ khóa, V mở cánh cửa tủ ra thấy bên trong có 01 chiếc túi vải màu hồng được để trong chiếc chăn bông màu trắng. V mở chiếc túi vải màu hồng ra thấy có một tập tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). V lấy hết số tiền này đút vào túi quần đang mặc rồi để chiếc túi vải màu hồng vào vị trí ban đầu và khóa cánh cửa tủ lại. V cầm chiếc khóa cất giấu vào chậu cây cảnh tại khu vực giếng nước của gia đình rồi đi sang nhà chị La Thị Y, sinh năm 1984 (là chị dâu của V) mượn xe mô tô của chị Y. V điều khiển xe mô tô đến một cửa hàng bán điện thoại di động tại thị trấn HS, huyện ĐT, V gặp một người phụ nữ (V không biết tên, tuổi, địa chỉ) và nhờ người phụ nữ này chuyển khoản giúp V số tiền 2.500.000 đồng cho bạn của V tên là H1 ở Đắc Lắc mà trước đây V đã mượn để làm ăn. Người phụ nữ đó đồng ý chuyển khoản giúp V. V đưa cho người phụ nữ này 2.500.000đ (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ). Sau đó V điều khiển xe mô tô đến cửa hàng tạp hóa của chị Đàm Diễm H2, sinh năm 1985 tại tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện ĐT mua sữa và bánh kẹo cho con gái của V hết 650.000đ. Sau khi mua hàng xong, V tiếp tục đi đến khu vực gần Trạm y tế xã BN, huyện ĐT. Tại đây, V gặp một người đàn ông không quen biết, V mua của người đàn ông này 100.000đ tiền ma túy của người này rồi đi đến nhà bố vợ của V là ông Triệu Văn H, sinh năm 1961, trú tại xóm VC, xã BN, huyện ĐT để thăm con gái (con gái của V là cháu Lại Bảo Ng, sinh năm 2018 đang ở cùng với gia đình ông Hà). Tại nhà ông H, V đưa cho ông H 1.000.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ) để nhờ ông H cất giữ hộ để mua sữa cho con của V, đồng thời V cất giấu 5.000.000đ tại gác xép trong phòng ngủ của vợ chồng ông H. Còn lại 250.000đ V cất trong người để tiêu xài cá nhân. V ở lại nhà ông H chơi và mang gói ma túy vào nhà vệ sinh nhà ông H sử dụng bằng hình thức hít, V chơi ở nhà

ông H đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì V đi về nhà tại xóm 9, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Về phía ông C, bà T đến ngày 04/8/2021 bà T mở tủ lấy tiền chi tiêu phát hiện bị mất số tiền 9.500.000đ nên đã làm đơn trình báo Công an xã Tân Linh. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã Tân Linh đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra truy xét, cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã triệu tập Lại Thế V đến làm việc. Ngày 23/8/2021 trong khi cãi chửi nhau với ông C, V đã lấy chiếc chìa khóa cất giấu ở chậu cây cảnh ném về phía ông C và nói với ông C đây là chiếc chìa khóa V mở tủ trộm cắp tiền của ông C, ông C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 9.500.000 đồng của ông C và bà T đồng thời V tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 250.000đ đang giữ trên người. Cơ quan điều tra đã thu giữ 5.000.000đ V cất giấu tại nhà ông Hà, ông Hà cũng tự nguyện giao nộp 1.000.000đ mà V đưa cho ông Hà.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu KTX1, bên trong có 01 khóa Việt Tiệp, 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại.

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 túi vải màu hồng.

- + Số tiền 6.250.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 141/CT - VKSDT, ngày 10/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lại Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị hại ông C và bà T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.250.000đ, số tiền còn lại 3.250.000đ ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông C, bà T số tiền 6.250.000đ.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa Việt Tiệp, 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại, 01 túi vải màu hồng.

Trả lại cho ông Lại Thế C và bà Lương Thị T số tiền 6.250.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại bà Lương Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn H có đơn xin được xét xử vắng mặt. Xét thấy bà T, ông H đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt bà T, ông H không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 02/8/2021 tại nhà ông Lại Thế C và bà Lương Thị T thuộc xóm 9, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Lợi dụng ông C và bà T sơ hở trong việc quản lý tài sản Lại Thế V đã thực hiện hành vi dùng chìa khóa mở khóa tủ của ông C, bà T trộm cắp 9.500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của ông C và bà T chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được 6.250.000đ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lại Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có bố là ông Lại Thế C được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng Ba. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của ông C, bà T bị cáo đã lấy cắp tài sản của chính bố mẹ mình. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tài sản gì, hiện không có việc làm nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông C, bà T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.250.000đ mà cơ quan điều tra đã thu giữ, số tiền còn lại 3.250.000đ ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đây là sự tự nguyện của ông bà, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Vật chứng vụ án:

- 01 khóa “Việt Tiệp”, 02 chiếc chìa khóa và 01 túi vải màu hồng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại ông C, bà T số tiền 6.250.000đ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Như phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Sau khi trộm cắp tiền của ông C, bà T, V đưa cho ông Triệu Văn H 1.000.000 đồng để mua sữa cho con của V và sử dụng ma túy tại nhà ông H. Do

ông H không biết tiền này do V trộm cắp mà có và không biết V sử dụng ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với ông H.

Liên quan đến vụ án, V khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết gần Trạm y tế xã BN, huyện ĐT. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V, ngày 12/10/2021 Công an huyện Đại Từ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lại Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lại Thế V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lại Thế V, bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Lại Thế V bồi thường cho ông Lại Thế C và bà Lương Thị T số tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). (Số tiền này hiện nay đang ở tài khoản của Chi cục THADS huyện Đại Từ).

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu KTX1, bên trong có 01 khóa “V TIỆP” và 02 chiếc chìa khóa kim loại.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 01 túi vải màu hồng, kích thước (15x5)cm.

- Trả lại cho ông Lại Thế C và bà Lương Thị T số tiền 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lại Thế V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại ông Lại Thế C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Lương Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quỳnh